

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 14-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thanh Tiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Văn Vô

Ông Đoàn Hồng Hải

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 29/01/2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Sỹ T**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2001 tại: tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: 4 D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn N; con bà: Trương Thị T1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

**2. Nguyễn Trí Đ**, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1998 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: C8/16B, tổ H, ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trí T2; con bà: Lý Cẩm V; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/02/2023 bị Công an xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã đóng tiền phạt ngày 02/3/2023; Nhân thân: Năm 2021 tham gia nghĩa vụ Quân sự, đến năm 2023 hoàn thành nghĩa vụ Quân sự và được xuất ngũ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

**3. Nguyễn Trung T3**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005 tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh

Bình Phước; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L; con bà: Vũ Thị N1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

**4. Hoàng Văn Q**, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2002 tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T4; con bà: Lành Thị X; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lý Cẩm V, sinh năm 1972; Nơi cư trú: C, tổ H, ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh năm 2004; Nơi cư trú: 346 đường C, khu phố B, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

3. Ông Bùi Văn N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 50 ngày 12/10/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ phối hợp với Công an P, Quận E phát hiện Nguyễn Trí Đ đang đậu xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 59N2-242.66 tại trước địa chỉ C A, Phường I, Quận E; xe của Đ có chở 01 thùng giấy carton nghi vận dụng hàng cấm nên tiến hành kiểm tra, Đ khai nhận đang chở pháo nổ đợi giao cho khách mua. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ số hàng hóa nghi pháo nổ do Đ đang chở gồm 20 hộp loại 49 viên và 02 bịch pháo banh nên Tổ công tác đưa Đ cùng toàn bộ vật chứng và phương tiện về trụ sở Công an phường P, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại nhà số C, tổ H, ấp C, xã T, huyện B phát hiện và thu giữ 07 bịch pháo banh. Đ khai số pháo nổ thu giữ, Đ mua của Bùi Sỹ T. Ngoài ra, Đ cho biết T đang trên đường tiếp tục bán pháo cho Đ tại khu vực cổng khu dân cư Sala thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra phát hiện T đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Trung T3 đi bán pháo cho Đ nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên xe của T đang điều khiển chở pháo nổ gồm 12 hộp pháo nổ (loại 49 viên) và 02 bịch pháo banh. T và T3 khai số pháo trên là của T đang trên đường đến điểm hẹn để bán cho Đ. Ngoài ra, T khai những lần đi bán pháo Đ có Hoàng Văn Q đi cùng và được T trả tiền công. Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T và T3. Mở rộng điều tra đến

khoảng 06 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành mời Q đến trụ sở tiếp tục làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Q khai phù hợp với lời khai của T. Ngoài ra, Q còn tự mua pháo nổ về cất giấu tại nơi ở để bán cho người khác kiếm lời nên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại địa chỉ số 1 đường C, Phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và thu giữ 03 hộp pháo loại 49 viên và 07 bịch pháo banh.

- Nguyễn Trí Đ khai nhận: Vào khoảng tháng 8/2023, Đ quen biết với Bùi Sỹ T qua mạng xã hội Zalo. Đ biết T có bán các loại pháo nổ nên nảy sinh ý định mua pháo nổ của T bán lại cho người khác kiếm lời. Từ tháng 8/2023 đến ngày bị bắt, Đ đã mua pháo của T 02 lần sau đó bán lại cho người mua kiếm lời, cụ thể: Lần 1: Khoảng cuối tháng 09/2023, Đ mua pháo nổ của T với số lượng là 10 bịch pháo banh và 2 hộp pháo nổ loại 49 viên với số tiền 5.700.000 đồng (cụ thể: 400.000 đồng/01 bịch pháo banh và 850.000 đồng/01 hộp pháo nổ loại 49 viên). Sau khi mua xong, Đ cất giấu tại phòng riêng trong căn nhà của gia đình tại địa chỉ: C8/16B, tổ H, ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ không nói cho gia đình biết. Sau đó, Đ bán số pháo nổ đã mua của T cho tên T5 (không rõ lai lịch) cụ thể: gồm 01 bịch pháo banh và 02 hộp pháo nổ loại 49 viên với giá tiền 2.400.000 đồng. Số pháo còn lại Đ cất giữ tại nhà là 09 bịch pháo banh. Số tiền thu lợi bất chính trong việc bán pháo nổ cho T5 là 300.000 đồng, Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Lần 2: Khoảng đầu tháng 10/2023, Đ đặt mua pháo nổ của T với số lượng 20 hộp pháo nổ loại 49 viên với giá tiền: 17.000.000 đồng và hẹn sẽ giao tiếp 10 hộp pháo nổ loại 49 viên vào ngày 12/10/2023 tại khu dân cư Sala thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/10/2023, sau khi nhận pháo nổ của T thì Đ đem về cất giấu tại chỗ ở. Đến ngày 12/10/2023, Đ lấy 20 hộp pháo nổ loại 49 viên và 2 bịch pháo banh đóng vào thùng cacton rồi mang đi bán cho "T5". Chưa kịp bán thì bị Công an Q1 phát hiện. Số tiền thu lợi lần này là 1.200.000 đồng, tuy nhiên Đ chưa nhận được. Số pháo còn lại tại chỗ ở của Đ là 7 bịch pháo banh, Công an Q1 đã khám xét và thu giữ. Đối với tên T5, Đ khai quen biết qua mạng xã hội, không biết địa chỉ lai lịch.

- Bùi Sỹ T khai nhận: T đã bán pháo nổ cho Đ được 2 lần, lần thứ nhất T thu lợi 2.300.000 đồng, lần 2 thu lợi 8.000.000 đồng. Ngày 12/10/2023 T cùng T3 mang pháo nổ đi bán cho Đ tại khu dân cư Sala thuộc thành phố T, Thành H thì bị phát hiện như đã nêu trên. Nguồn gốc số pháo T bán cho Đ là do T mua của các đối tượng tên "Cô N2" và "Cô H" (không rõ lai lịch), T quen biết trên trang mạng xã hội. T mua pháo nổ với giá 450.000 đồng/hộp pháo nổ loại 49 viên và 250.000 đồng/bịch pháo banh. T bán lại cho khách với giá: 850.000 đồng/hộp pháo nổ loại 49 viên và 400.000 đồng/bịch pháo banh. T quen biết với Nguyễn Trung T3 do là bạn bè với nhau trước đó khi cả hai đi học tại Bình Phước. Ngày 12/10/2023, T kêu Tính phụ mang pháo đi bán cho Đ tại khu dân cư S thành phố T thì bị Cơ quan Công an bắt giữ. Trước đó, T cùng với T3 đi

giao pháo nổ bán cho một khách nam (không rõ lai lịch) tại Quận A và T cho T3 500.000 đồng tiền công, lần này T không nhớ rõ về thời gian mua bán, số lượng pháo nổ đã giao bán cho khách và cũng không nhớ bán được bao nhiêu tiền. Ngoài ra T khai còn cùng Q đi bán pháo cho 01 người khách (không rõ lai lịch). Tuy nhiên, T không nhớ số lượng pháo cũng như tiền thu lợi là bao nhiêu. Số tiền thu lợi bất chính T đã tiêu xài cá nhân hết.

- Nguyễn Trung T3 khai nhận: Tính là bạn học với T ở Bình Phước, khi đến Thành phố Hồ Chí Minh được T cho ở chung nhà thuê của T, T3 biết việc T buôn bán pháo nổ và được T kêu đi ôm vác các thùng hàng có chứa pháo nổ để cùng T đi giao cho khách và được T trả công 500.000 đồng/lần. Lần đầu tiên, T3 phụ T đi giao pháo nổ cho một khách nam (không rõ lai lịch) tại Quận A và được T cho 500.000 đồng tiền công. Tuy nhiên, T3 không nhớ giao số lượng pháo nổ cụ thể và không nhớ bán được bao nhiêu tiền. Đến ngày 12/10/2023, T rủ T3 phụ T ôm vác pháo nổ cùng đi bán pháo cho Đ tại khu dân cư S thành phố T thì bị Công an Q1 phát hiện bắt giữ. Đối với việc T bán pháo nổ cho Đ 02 lần trước đó, T3 không biết và không tham gia cũng và cũng không được T cho tiền công.

- Hoàng Văn Q khai nhận: Q biết việc T mua pháo nổ về bán kiếm lời. T thuê Q phụ đi giao pháo nổ một lần (không nhớ rõ thời gian và địa điểm) và T trả cho Q 500.000 đồng tiền công. Số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết. Do thấy T buôn bán pháo nổ có lời nên Q liên hệ với tài khoản Z tên "Cô N2" (không rõ lai lịch) mua pháo nổ với giá 4.350.000 đồng. Sau khi mua xong, Q cất giấu tại phòng trọ dự định đăng bán, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị phát hiện như đã nêu trên. Đây là lần đầu tiên Q mua pháo nổ thì bị phát hiện. Đối với T bán pháo nổ cho Nguyễn Trí Đ, Q không biết, không liên quan.

Vật chứng thu giữ:

20 (hai mươi) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m1) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 30,88kg (ba không phẩy tám tám kilogam); 02 (hai) gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m2), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 1,10kg (một phẩy một không kilogam); 12 (mười hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m3) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 18,26kg (một tám phẩy hai sáu kilogam); Các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m4), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 3,70kg (ba phẩy bảy không kilogam). *Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 03 (ba) thùng cát-tông, dán niêm phong, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09);*

07 (bảy) gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m1), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 4,25kg (bốn phẩy hai năm kilogam); 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17,5x17,5x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối có 49 lỗ tròn có đường kính 2,0cm, cao 10cm) (ký hiệu mẫu m2) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 5,18kg (năm phẩy một tám kilogam). *Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) Vali màu xanh lá, dán niêm phong, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09);*

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 866988040219150, Imei2: 866988040219122; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei1: 861428055480579, Imei2: 861428055480561; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357262095205725; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354440899228282; 01 (một) mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93G1-33397, số khung: RLHJK0348PY303374, số máy: JK03E2711127; 01 (một) mô tô hiệu Honda Vario, biển số 93G1-24582, số khung: MH1KF4122LK013365, số máy: KF41E2017464; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sirius, biển số 59N2-24266, số khung: 640CY801712, số máy: 5C64801719.

Tại bản kết luận giám định số 11529/KL-KTHS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

20 (hai mươi) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m1) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 30,88kg (ba không phẩy tám tám kilogam);

02 (hai) gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m2), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 1,10kg (một phẩy một không kilogam);

12 (mười hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m3) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 18,26kg (một tám phẩy hai sáu kilogam);

Các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m4), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 3,70kg (ba phẩy bảy không kilogam).

Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 53,94kg (năm ba phẩy chín bốn kilogam).

Tại bản kết luận giám định số 11530/KL-KTHS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

07 (bảy) gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m1), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 4,25kg (bốn phẩy hai năm kilogam);

03 (ba) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17,5x17,5x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối có 49 lỗ tròn có đường kính 2,0cm, cao 10cm) (ký hiệu mẫu m2) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 5,18kg (năm phẩy một tám kilogam);

Tổng khối lượng mẫu gửi đến giám định 9,43kg (chín phẩy bốn ba kilogam).

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSQ5 ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Bùi Sỹ T về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Hoàng Văn Q và Nguyễn Trung T3 về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Sỹ T, Nguyễn Trí Đ, Hoàng Văn Q và Nguyễn Trung T3 về tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Sỹ T với mức án tù 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ với mức án tù 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T3 với mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước; về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Bùi Sỹ T, Nguyễn Trí Đ, Hoàng Văn Q và Nguyễn Trung T3 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Bùi Sỹ T, Nguyễn Trí Đ, Hoàng Văn Q và Nguyễn Trung T3 đã có hành vi mua các loại pháo nổ nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, cụ thể:

Ngày 12/10/2023, bị cáo Nguyễn Trí Đ đã bị Cơ quan Công an bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Đ thu giữ tổng cộng 35,68 kg (ba năm phẩy sáu tám kilogam) pháo nổ nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, với tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 12/10/2023, bị cáo Bùi Sỹ T và Nguyễn Trung T3 đã bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 18,26kg (một tám phẩy hai sáu kilogam) pháo nổ khi đang đi trên đường giao pháo nổ bán cho người khác. Ngoài ra, số pháo nổ mà Cơ quan Công an bắt thu giữ của bị cáo Đ với tổng khối lượng 35,68 kg (ba năm phẩy sáu tám kilogam) là số pháo nổ của bị cáo T đã bán cho Đ trước đó. Như vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán pháo nổ với tổng khối lượng 53,94 kg (năm ba phẩy chín bốn kilogam).

Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Sỹ T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, với tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, với tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hoàng Văn Q đã có hành vi cất giữ pháo nổ với tổng khối lượng là 9,43kg nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời và bị Cơ quan Công an khám xét nơi ở thu giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, với tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã tìm kiếm mua pháo nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời, hành vi của các bị cáo là cố ý thực hiện.

Xét trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, đồng phạm giữa bị cáo T và bị cáo T3, T là người chủ mưu trong việc mua bán pháo nổ, T3 với vai trò đồng phạm giúp sức, được T rủ cùng đi giao pháo với T và được T cho tiền tiêu xài sau mỗi lần đi giao pháo. Còn các bị cáo Đ và Q đều là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán pháo nổ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm là các loại pháo nổ, làm ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển của kinh tế Nhà nước. Riêng bị cáo Đ có tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Sỹ T phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Đ, T3 và Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Đ mặc dù đã mua pháo nổ của T 02 lần trở lên nhưng lần đầu số pháo Đ đã bán cho T5 hết chỉ thu giữ số còn lại chưa đến 6 kg (sáu) kilogam) pháo nổ nên chưa đủ cấu thành tội phạm của lần này, vì vậy chưa đủ cơ sở để xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Sỹ T phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhân thân chưa có tiền án tiền sự; có ông ngoại, bà ngoại được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương chiến sỹ vẻ vang và được khen thưởng trong công tác, có cha là ông Bùi Văn N được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T tặng Giấy khen vì đã có thành tích tốt trong công tác đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội và có mẹ là bà Trương Thị T1 được Giám đốc Trung tâm y tế huyện B tặng giấy khen. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Trí Đ phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Trung T3 và Hoàng Văn Q phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định để đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội vì mục đích hưởng lợi, tuy nhiên các bị cáo trước khi phạm tội đều không có nghề nghiệp, khó khăn về kinh tế nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã được hưởng lợi từ việc mua bán pháo nổ, cụ thể bị cáo T được hưởng lợi 10.300.000 đồng, bị cáo T3 được hưởng lợi 500.000 đồng, bị cáo Q được hưởng lợi 500.000 đồng, bị cáo Đ được hưởng lợi 300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo được hưởng.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với đối tượng tên T5 (không rõ lai lịch) là người mua pháo của bị cáo Đ, các đối tượng “Cô N2”, “Cô H” là người bán pháo cho các bị cáo T và Q và đối tượng tên nam ở Quận A là người mua pháo của bị cáo T, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của các đối tượng nêu trên nên chưa có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với các lần T3 cùng với T đi bán pháo cho người khách nam ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và một lần Q cùng với T đi giao pháo, Q được T cho 500.000 đồng nhưng do không xác định được thời gian, địa điểm và không thu giữ được là loại pháo gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xem xét xử lý đối với T, T3 và Q những lần mua bán pháo này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

20 (hai mươi) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m1) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 30,88kg (ba không phẩy tám tám kilogam); 02 (hai) gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m2), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 1,10kg (một phẩy một không kilogam); 12 (mười hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m3) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 18,26kg (một tám phẩy hai sáu kilogam); Các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m4), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 3,70kg (ba phẩy bảy không kilogam). *Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 03 (ba) thùng cát-tông, dán niêm phong, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09); 07 (bảy)*

gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m1), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 4,25kg (bốn phẩy hai năm kilogam); 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17,5x17,5x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối có 49 lỗ tròn có đường kính 2,0cm, cao 10cm) (ký hiệu mẫu m2) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 5,18kg (năm phẩy một tám kilogam). *Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) Vali màu xanh lá, dán niêm phong, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09).* Xét đây là vật phạm pháp, nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 866988040219150, Imei2: 866988040219122; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei1: 861428055480579, Imei2: 861428055480561; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357262095205725; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354440899228282 là tài sản cá nhân của các bị cáo T, Đ, T3 và Q, các bị cáo đều có sử dụng cáo việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93G1-33397, số khung: RLHJK0348PY303374, số máy: JK03E2711127 do bà Nguyễn Ngọc Như Ý đứng tên chủ sở hữu, bà Ý đưa chiếc xe trên cho Bùi Sỹ T mượn sử dụng, không biết T sử dụng đi mua bán pháo nổ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà Ý.

Xét 01 (một) mô tô hiệu Honda Vario, biển số 93G1-24582, số khung: MH1KF4122LK013365, số máy: KF41E2017464 do ông Bùi Văn N đứng tên chủ sở hữu, ông N đưa chiếc xe trên cho Bùi Sỹ T sử dụng, không biết T và Q sử dụng đi mua bán pháo nổ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông N.

Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sirius, biển số 59N2-24266, số khung: 640CY801712, số máy: 5C64801719 do bà Lý Cẩm V đứng tên chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Trí Đ lấy sử dụng đi mua bán pháo nổ bà V không biết. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà V.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Sỹ T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ1 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ điểm b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Sỹ T nộp lại số tiền 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T3 nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Q nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí Đ nộp lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 20 (hai mươi) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m1) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 30,88kg (ba không phẩy tám tám kilogam); 02 (hai) gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m2), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 1,10kg (một phẩy một không kilogam); 12 (mười hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối gồm 49 ống hình trụ có đường kính 2,2cm, cao 10cm được gắn với nhau) (ký hiệu mẫu m3) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 18,26kg (một tám phẩy hai sáu kilogam); Các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m4), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 3,70kg (ba phẩy bảy không kilogam). *Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 03 (ba) thùng cát-tông, dán niêm phong, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09);* 07 (bảy) gói nylon chứa các viên hình cầu nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu mẫu m1), đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 4,25kg (bốn phẩy hai năm kilogam); 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17,5x17,5x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc (mỗi khối

có 49 lỗ tròn có đường kính 2,0cm, cao 10cm) (ký hiệu mẫu m2) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 5,18kg (năm phẩy một tám kilogam). *Số mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) Vali màu xanh lá, dán niêm phong, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09);*

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei1: 866988040219150, Imei2: 866988040219122; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei1: 861428055480579, Imei2: 861428055480561; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357262095205725; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354440899228282;

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Như Ý: 01 (một) mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93G1-33397, số khung: RLHJK0348PY303374, số máy: JK03E2711127;

Trả lại cho ông Bùi Văn N: 01 (một) mô tô hiệu Honda Vario, biển số 93G1-24582, số khung: MH1KF4122LK013365, số máy: KF41E2017464;

Trả lại cho bà Lý Cẩm V: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sirius, biển số 59N2-24266, số khung: 640CY801712, số máy: 5C64801719.

(Tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06-Công an TpHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**Lâm Thanh Tiền**